

ĐIỀU 140^{10>5}

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ^{10>6}. Bấy giờ, ngày giáo thọ, các Tỳ-kheo-ni không đến cầu giáo thọ.

Các Tỳ-kheo-ni nghe biết; trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quở trách các Tỳ-kheo-ni: Ngày giáo thọ, sao các cô không đi cầu giáo thọ?

Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Ngày giáo thọ, sao các cô không đến trong Tăng cầu giáo thọ?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến cầu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, ngày giáo thọ không đến cầu giáo thọ,¹⁰³⁷ ***Ba-dật-đề.***

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy. Khi ấy, các Tỳ-kheo-ni có Phật sự, Pháp sự, Tăng sự, hoặc việc nuôi bệnh. Phật dạy:

10>4. Bản Hán, hết quyển 28.

10>5. Pali, Pác. 58. Ngũ phần: điều 110. Tăng kỳ: điều 1>2. Thập tụng: điều 152.

10>6. Vin. iv. >14: sakkesu viharati kapilavatthusmim nigrodhā “rāme, giữa những người họ Thích, trong rừng Ni-câu-loại, Ca-tì-la-vệ.

10>7. Pali: ovādāya vā samvāsāya na gaccheyya, không đi dự nghe giáo giới, và sinh hoạt chung (cộng trú). Giải thích: nghe giáo giới (ovādāya), nghe tám pháp tôn trọng (bát kính pháp). Ngũ phần: ...không dự nghe giáo giới và yết-ma... Tăng kỳ: ... nửa tháng, Tăng giáo giới, không cung kính, không đến dự...

- Cho phép gửi lời lại^{10>8}.

Từ nay nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, không bệnh, mà không đến cầu giáo thọ, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni không đến cầu giáo thọ, Ba-dật-đề. Trừ trường hợp đặc biệt.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: ngày giáo thọ đến cầu giáo thọ; hoặc bị bận việc Phật-Pháp-Tăng, và người nuôi bệnh nên gửi lời lại thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 141^{10>9}

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni khi nghe Đức Thế Tôn chế giới cho phép các Tỳ-kheo-ni Tăng nửa tháng đến Tăng Tỳ-kheo cầu giáo thọ, mà Tỳ-kheo-ni kia không đến cầu giáo thọ.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách các Tỳ-kheo-ni: Đức Thế Tôn chế giới, cho phép các Tỳ-kheo-ni Tăng nửa tháng đến Tăng Tỳ-kheo cầu giáo thọ. Sao các cô không đến cầu giáo thọ?

Tỳ-kheo-ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Sao các cô không đến trong Tăng Tỳ-kheo cầu giáo thọ?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các

Tỳ-

heo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến cầu chánh pháp cứu trụ.

10>8. Chúc thọ 囑授. Các bộ không có chi tiết này. Pali, trừ các trường hợp không phạm: có chướng nạn, không có đồng bạn cùng đi, bệnh, sự cố; nhưng không quy định trong giới văn.

10>9. Pali, Pác. 59. Ngũ phần: điều 100. Thập tụng: 151. Căn bản: 126.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, mỗi nửa tháng không đến trong tăng cầu giáo thọ, Ba-dật-đê¹⁰⁴⁰.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Đức Thế Tôn có dạy như vậy: Tỳ-kheo-ni mỗi nửa tháng phải đến trong Tăng Tỳ-kheo cầu giáo thọ. Tất cả ni đều đến cầu.

Do đông người nên tạo sự ồn ào. Đức Phật dạy: Không nên đến tất cả, mà nên bạch nhị yết-ma sai một Tỳ-kheo-ni vì Tăng Tỳ-kheo-ni nửa tháng đến trong Tăng Tỳ-kheo cầu giáo thọ.

1. Yết ma sai thỉnh giáo thọ

Nên sai như vậy: Trong chúng nên sai một vị có thể tác pháp yết-ma, dựa theo sự việc trên tác bạch.

- Đại tỳ Tăng, xin lắng nghe. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận sai Tỳ-kheo-ni tên là..., vì Tăng Tỳ-kheo-ni, nửa tháng đến trong Tăng Tỳ-kheo cầu giáo thọ. Đây là lời tác bạch.

- Đại tỳ Tăng, xin lắng nghe. Nay Tăng sai Tỳ-kheo-ni tên..., vì Tăng Tỳ-kheo-ni, nửa tháng đến trong Tăng Tỳ-kheo cầu giáo thọ. Đại tỳ nào chấp thuận, Tăng sai Tỳ-kheo-ni tên..., vì Tăng Tỳ-kheo-ni, nửa tháng đến trong Tăng Tỳ-kheo cầu giáo thọ thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói.

- Tăng đã chấp thuận, sai Tỳ-kheo-ni tên..., vì Tăng Tỳ-kheo-ni, nửa tháng đến trong Tăng Tỳ-kheo cầu giáo thọ rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

2. Phép thỉnh giáo thọ

Tỳ-kheo-ni đến trong Tăng một mình không có người bảo hộ. Vì sự bảo hộ, cho phép sai hai, ba Tỳ-kheo-ni cùng đi. Các Tỳ-kheo-ni kia nên đến trong đại Tăng, kính lễ sát chân Tăng, rồi cúi đầu chấp tay nép mình, bạch:

- Tỳ-kheo-ni Tăng hòa hợp kính lễ dưới chân Tăng Tỳ-kheo cầu giáo thọ.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni đợi Tăng nói giới xong, thời gian quá lâu, đứng chờ mệt mỏi, Đức Phật dạy: Không nên chờ như vậy. Cho phép thưa thỉnh lại¹⁰⁴¹ một đại Tỳ-kheo rồi về.

1040. Cf. Pali, Pāc.59: Mỗi nửa tháng, Tỳ-kheo-ni phải cầu Tỳ-kheo Tăng hai việc: hỏi ngày bố-tát, và thỉnh giáo giới

1041. Chúc thọ 囑授.

Đức Thế Tôn đã cho phép nhờ thưa thỉnh lại. Cô kia bèn nhờ Tỳ-kheo khách thưa thỉnh lại. Đức Phật dạy: Không nên nhờ thưa thỉnh lại như vậy.

Chư ni nhờ người đi xa thưa thỉnh lại. Phật dạy: Không nên nhờ thưa thỉnh lại như vậy.

Chư ni nhờ người bệnh thưa thỉnh lại. Đức Phật dạy: Không nên nhờ thưa thỉnh lại như vậy.

Chư ni nhờ người không có trí tuệ thưa thỉnh lại. Phật dạy: Không nên nhờ thưa thỉnh lại như vậy.

Chư ni nhờ thưa thỉnh lại rồi, sáng ngày không đến hỏi, Đức Phật dạy: Phải đến hỏi xem có được chư Tăng chấp thuận giáo thọ hay không.

Tỳ-kheo nên quy định ngày giờ đến. Tỳ-kheo-ni phải theo sự quy định đó mà nghinh đón. Tỳ-kheo quy định ngày giờ đến giáo thọ mà không đến, Đột-kiết-la. Tỳ-kheo-ni không nghinh đón, theo thời giờ đã quy định, Đột-kiết-la. Tỳ-kheo-ni nghe vị giáo thọ đến phải ra nửa do tuần để nghinh đón. Vị giáo thọ vào đến chùa phải cung cấp các thứ cần dùng, phương tiện tắm rửa, nấu cơm, cháo, canh, trái cây để cúng dường. Nếu không cúng dường như vậy, Đột-kiết-la.

Trường hợp Tăng Tỳ-kheo bị bệnh hết thì ni sai người tín cẩn đến kính lễ thăm hỏi. Nếu bị biệt chúng hay chúng không hòa hợp, hoặc không đủ chúng, (Tỳ-kheo-ni) cũng nên sai người tín cẩn đến lễ bái thăm hỏi.

Nếu Tăng Tỳ-kheo-ni bị bệnh hết, (Tỳ-kheo-ni) cũng phải sai người tín cẩn đến lễ bái thăm hỏi. Nếu biệt chúng hay ni chúng không hòa hợp, hoặc không đủ chúng, Tỳ-kheo-ni¹⁰⁴² cũng nên sai người tín cẩn đến lễ bái thăm hỏi. Nếu không đến kính lễ thăm hỏi, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nửa tháng đến trong Tăng cầu giáo thọ. Ngày nay chúc thọ sáng ngày mai đến hỏi. Tỳ-kheo đến đúng hạn, Tỳ-kheo-ni đến đúng kỳ. Tỳ-kheo-ni nghe vị giáo thọ đến, ra nửa do tuần nghinh đón. Vị giáo thọ đến chùa nên cung cấp nước và đồ để rửa tắm, thức ăn, canh, cháo, trái cây, cúng dường đầy đủ. Nếu đại Tăng có bệnh, (Tỳ-kheo-ni) nên sai người tín cẩn đến lễ bái thăm hỏi. Nếu biệt chúng, chúng không hòa hợp, chúng không đủ, (Tỳ-kheo-ni) cũng nên sai người tín cẩn đến lễ bái thăm hỏi. Nếu Tăng Tỳ-kheo-ni bệnh, hoặc biệt chúng, chúng không hòa hợp, hay chúng không đủ, (Tỳ-kheo-ni) cũng phải sai người

1042. Văn trong bản Hán, thiếu chủ từ. Xem đoạn sau, điều 142 (T22nl428, tr. 766a28).

tín cần đến lễ bái thăm hỏi. Nếu đường xá bị trở ngại, nạn giặc cướp, ác thú hay nước lụt tràn ngập, hoặc bị cường lực bắt, hoặc bị trời nhốt, mạng nạn, phạm hạnh nạn. Gặp các nạn như vậy, (Tỳ-kheo-ni) không sai người tín cần đến thăm hỏi thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 142^{104>}

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni nghe Đức Thế Tôn chế giới, cho phép Tỳ-kheo-ni an cư mùa hạ xong, phải đến trong Tăng Tỳ-kheo nói ba việc tự tứ: thấy, nghe, nghi. Song các Tỳ-kheo-ni này không đến trong đại Tăng, nói ba việc tự tứ: thấy, nghe, nghi.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quở trách các Tỳ-kheo-ni: Đức Thế Tôn chế giới, cho phép Tỳ-kheo-ni hạ an cư xong, phải đến trong đại Tăng nói ba việc tự tứ: thấy, nghe, nghi. Sao các cô không đến nói việc tự tứ ?

Tỳ-kheo-ni liền đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tỳ-kheo-ni hạ an cư xong, phải đến trong đại Tăng nói ba việc tự tứ: thấy, nghe, nghi. Sao các cô không đến nói?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cử trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tăng Tỳ-kheo-ni, hạ an cư xong phải đến trong Tăng Tỳ-kheo¹⁰⁴⁴ nói ba việc tự tứ: thấy, nghe và nghi. Nếu không như vậy, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

104>. Pali, Pāc. 57. Ngũ phần: điều 9>. Thập tụng: điều 150. Căn bản: điều 129.

1044. Pali: ubhatosanghe tīhi thānehi ...pāvareyya,- ...tự tứ ba việc trước hai bộ Tăng... Thập tụng giữa hai bộ Tăng, câu ba sự tự tứ...

Khi Đức Thế Tôn đã cho phép Tỳ-kheo-ni hạ an cư xong, phải đến trong đại Tăng nói ba việc tự tứ: thấy, nghe và nghi; các Tỳ-kheo-ni đến hết trong đại Tăng để nói tự tứ nên gây sự ồn ào. Đức Phật dạy:

1. Yết-ma Tăng sai cầu tự tứ

- Không nên đến hết như vậy. Từ nay về sau cho phép sai một Tỳ-kheo-ni vì Tăng Tỳ-kheo-ni hạ an cư xong, phải đến trong đại Tăng nói ba việc tự tứ: thấy, nghe và nghi, bằng pháp bạch nhị yết-ma. Trong chúng nên sai một vị có khả năng yết-ma, dựa vào sự việc trên tác bạch:

- Đại tử Tăng, xin lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng sai Tỳ-kheo-ni tên là..., vì Tăng Tỳ-kheo-ni đến trong đại Tăng nói ba việc tự tứ: thấy, nghe và nghi. Đây là lời tác bạch.

- Đại tử Tăng, xin lắng nghe! Nay Tăng sai Tỳ-kheo-ni tên là..., vì Tăng Tỳ-kheo-ni đến trong đại Tăng nói ba việc tự tứ: thấy, nghe và nghi. Đại tử nào chấp thuận Tăng sai Tỳ-kheo-ni tên là..., vì Tăng Tỳ-kheo-ni đến trong đại Tăng nói ba việc tự tứ: thấy, nghe và nghi, thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói.

- Chúng Tăng đã chấp thuận sai Tỳ-kheo-ni tên là..., vì Tăng Tỳ-kheo-ni đến trong đại Tăng nói ba việc tự tứ rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

2. Nói ba sự tự tứ

Tỳ-kheo-ni đi một mình không có người bảo hộ. Vì sự bảo hộ, Đức Phật dạy, nên sai hai, ba Tỳ-kheo-ni làm bạn cùng đi. Khi đến trong đại Tăng kính lễ dưới chân Tăng, cúi đầu, chấp tay, khép mình bạch:

- Tăng Tỳ-kheo-ni hạ an cư xong. Tăng Tỳ-kheo-ni hạ an cư xong. Tăng Tỳ-kheo-ni muốn nói ba việc tự tứ: thấy, nghe và nghi. Xin Đại đức từ lòng thương chỉ bảo con. Nếu con thấy có tội sẽ như pháp sám hối. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.)

3. Định ngày tự tứ

Tỳ-kheo-ni tự tứ cùng một ngày với Tăng Tỳ-kheo. Hai bộ Tăng đều cực nhọc. Đức Phật dạy: Không nên tự tứ như vậy. Tăng Tỳ-kheo tự tứ ngày mười bốn thì Tỳ-kheo-ni Tăng tự tứ ngày mười lăm.

Nếu, đại Tăng bị bệnh, hoặc biệt chúng, hay chúng không hòa hợp, hoặc không đủ chúng, Tỳ-kheo-ni nên sai người tín cẩn đến lễ bái thăm hỏi. Nếu chúng Tỳ-kheo-ni bị bệnh, hoặc biệt chúng, hay chúng không hòa hợp, hoặc không đủ chúng, Tỳ-kheo-ni cũng phải sai người tín cẩn đến lễ bái thăm hỏi. Không làm như vậy, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Tăng Tỳ-kheo-ni hạ an cư xong, Tăng Tỳ-kheo hạ an cư xong, Tỳ-kheo-ni nói ba việc tự tứ: thấy, nghe và nghi. Tỳ-kheo tự tứ ngày mười bốn, Tỳ-kheo-ni tự tứ ngày mười lăm. Tăng Tỳ-kheo bệnh, hoặc biệt chúng, chúng không hòa hợp, hay không đủ chúng, Tỳ-kheo-ni nên sai người tín cẩn đến lễ bái, thăm hỏi. Chúng Tỳ-kheo-ni bệnh, cho đến chúng không đủ, cũng phải sai người tín cẩn đến lễ bái, thăm hỏi Tăng Tỳ-kheo. Nếu đường bộ đường nước bị trở ngại, nạn giặc cướp, ác thú hay nước lụt tràn ngập, hoặc bị cường lực bắt, hoặc bị trói nhốt, mạng nạn, phạm hạnh nạn. Gặp các nạn như vậy không sai người tín cẩn đến thăm hỏi thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 143¹⁰⁴⁵

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni hạ an cư nơi không có Tỳ-kheo. Đến ngày giáo thọ, không có chỗ để cầu giáo thọ. Có sự nghi ngờ, không có người để hỏi.

Các Tỳ-kheo-ni nghe biết; trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quả trách các Tỳ-kheo-ni: Sao các cô lại hạ an cư nơi không có Tỳ-kheo, đến ngày giáo thọ không có chỗ để cầu giáo thọ, có sự nghi ngờ không có ai để hỏi?

Tỳ-kheo-ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quả trách các Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Sao các cô lại hạ an cư nơi không có Tỳ-kheo, cho đến có sự nghi ngờ không có ai để hỏi?

Dùng vô số phương tiện quả trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, hạ an cư nơi không có Tỳ-kheo, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỚNG

1045. Pali, Pāc. 56. Ngũ phần: điều 91. Thập tụng: điều 149. Căn bản: điều 128 & 127.

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, hạ an cư nơi không có Tỳ-kheo, phạm
Ba-dật-

ề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-
kiết-

la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hạ an cư chỗ có Tỳ-kheo. Nếu ni y nơi Tăng Tỳ-
kheo an cư, trong thời gian đó Tỳ-kheo qua đời, hoặc đi xa, hay thôi tu,
hoặc bị giặc bắt dẫn đi, hoặc bị thú dữ hại, hoặc bị nước cuốn trôi, thì
không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng,
loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 144¹⁰⁴⁶

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-
đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, trong thành Xá-vệ một Tỳ-kheo-ni được
nhiều người biết đến qua đời. Các Tỳ-kheo-ni lại xây tháp trong phạm
vi chùa của Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo-ni thường đến chùa tụ họp, nói cười,
đọc tụng, than khóc; hoặc tự trang nghiêm thân hình, làm loạn động các
Tỳ-kheo tọa thiền.

Trưởng lão Ca-tỳ-la¹⁰⁴⁷ thường ưa tọa thiền. Sau khi các Tỳ-kheo-
ni ra về, Trưởng lão liền đến đập phá tháp, dọn bỏ hết bên ngoài Tăng-
già-lam. Các Tỳ-kheo-ni nghe Ca-tỳ-la đập phá tháp, dẹp bỏ ra ngoài
chùa, bèn cầm dao gây đến đánh, gạch đá đến chọi Trưởng lão. Trưởng
lão dùng thần túc bay lên hư không.

Các Tỳ-kheo-ni nghe việc này, trong đó có vị thiếu dục tri túc,
sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quở trách các Tỳ-kheo-
ni: Sao các cô lại cầm dao gây đến đánh, gạch đá đến chọi Trưởng lão
Ca-tỳ-la?¹⁰⁴⁸

Chư ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế
Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở
trách các Tỳ-kheo-ni:

1046. Pali, Pāc. 51. Tăng kỳ: điều 116. Thập tụng: điều 15>.

1047. Xem duyên khởi của Ba-dật-đề 145.

1048. Câu chuyện này được kể là duyên khởi của Ba-dật-đề 52, luật Pali, xem Tứ phần, Ba-
dật-đề 145 đoạn sau. Duyên khởi theo Pali về điều luật này: các Tỳ-kheo đang khâu vá y nên
chỉ khoác một y. Lúc ấy có Tỳ-kheo-ni đến, không hỏi xin phép mà tự tiện đi vào. Căn cứ theo
duyên khởi này, Tứ phần hiểu mục đích của học xứ này khác hẳn cách hiểu của Pali. Theo đó,
Tỳ-kheo-ni vào Tăng-già-lam của Tỳ-kheo đường đột không báo trước, khiến Tỳ-kheo bối rối
vì thiếu oai nghi trước Tỳ-kheo-ni.

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô lại cầm dao gậy gạch đá muốn hành hung Tỳ-kheo?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, vào trong Tăng-già-lam của Tỳ-kheo, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy. Các Tỳ-kheo-ni nghi, không dám vào nơi già lam không có Tăng Tỳ-kheo, Đức Phật dạy: Già-lam không có Tăng cho phép vào.

Từ nay nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, vào trong Tăng-già-lam có Tỳ-kheo, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy. Khi ấy, các Tỳ-kheo-ni không biết già-lam có Tỳ-kheo hay không có, sau mới biết là già-lam có Tỳ-kheo nên có vị tác pháp sám Ba-dật-đề, có vị nghi. Đức Phật dạy: Không biết thì không phạm.

Từ nay về sau nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, biết chùa¹⁰⁴⁹ có Tỳ-kheo mà vào, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy. Có Tỳ-kheo-ni muốn cầu giáo thọ, không biết cầu ở đâu; có điều nghi ngờ muốn hỏi không biết hỏi ai. Không dám vào chùa Tăng. Đức Phật dạy: Từ nay về sau, cho phép bạch rồi mới vào chùa.

Tỳ-kheo-ni muốn lễ tháp của Phật, tháp của Thanh văn, Phật dạy: Muốn lễ tháp Phật, tháp của Thanh văn, thì được vào; ngoài ra, phải bạch rồi mới vào.

Từ nay trở đi nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, biết Tăng-già-lam có Tỳ-kheo, không bạch mà vào, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào biết Tăng-già-lam có Tỳ-kheo, không bạch mà vào cửa ngõ, Ba-dật-đề. Một chân trong cửa ngõ, một chân ngoài cửa

1049. Nguyên Hán: tự 寺. Trong các giới văn trên: Tăng-già-lam lam 僧 伽藍.

ngõ, phương tiện muốn vào, hoặc hẹn vào mà không vào, tất cả đều, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nếu trước không biết; hoặc không có Tỳ-kheo mà vào; hoặc lễ bái tháp Phật, tháp Thanh văn ngoài cửa, thưa bạch xin phép rồi mới vào. Nếu đến nhận giáo thọ, hoặc muốn hỏi pháp, hoặc được mời, hoặc trên đường đi ngang qua, hoặc tạm nghỉ lại đêm, hoặc bị cường lực bắt dẫn đi, hoặc bị trời nhốt dẫn đi, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn; thủy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 145¹⁰⁵⁰

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trưởng lão Tỳ-kheo Ca-tỳ-la¹⁰⁵¹, đêm đã qua, sáng sớm, mặc y bưng bát vào thành Xá-vệ khát thực. Các Tỳ-kheo-ni thấy Ca-tỳ-la liền nhục mạ:¹⁰⁵² - Ông là quân tặc ác, dòng hạ tiện, chủng tộc công sư¹⁰⁵³. Ông đã phá hoại tháp của chúng tôi, đem vất bỏ bên ngoài Tăng-già-lam.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách: “Tại sao các cô lại chửi rủa Trưởng lão Ca-tỳ-la?”

Quở trách rồi chư ni đến bạch nói các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô mạ lị Ca-tỳ-la?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo
các Tỳ-
kheo:

1050. Pali, Pāc. 52. Tăng kỳ: điều 91.

1051. Ca-tỳ-la 迦毘羅. Pali, Pāc. 52: trưởng lão Kappitaka, vốn là Hoà thượng của Tôn giả Ưu-ba-li (upālissa āyasmato upajjhāyo). Truyện kể gần giống Tứ phần trong duyên khởi của Ba-dật-đề 144.

1052. Truyện kể của Pali: Kappitaka phá tháp của Tỳ-kheo-ni. Các ni đệ tử thương nghị muốn hại Kappitaka. Có Tỳ-kheo-ni báo cho Upāli: biết. Tôn giả nói lại cho Kappitaka biết để Hoà thượng trốn đi. Vì vậy, các ni cô không hại được Kappitaka, nên họ mắng nhiếc Upāli: Gã thợ hớt tóc, từ chủng tộc ti tiện...

1053. Công sư chủng 工師種, tức thủ-đà-la, thấp nhất trong bốn giai cấp

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cử trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, mạ lị¹⁰⁵⁴ Tỳ-kheo, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Mạ lị: như nói dòng hạ tiện, họ hạ tiện, nghề hạ tiện, nghiệp hạ tiện, hoặc nói phạm tội, hoặc nói ông có kiết sử như vậy như vậy; hoặc xúc phạm đến tên húy của người.

Tỳ-kheo-ni nào, mạ lị Tỳ-kheo bằng dòng giống¹⁰⁵⁵, cho đến xúc phạm đến tên húy, nói rõ ràng Ba-dật-đề; nói không rõ ràng, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc nói vui chơi, hoặc nói gấp gáp, hoặc nói một mình, nói trong mộng, muốn nói việc này nhằm nói việc khác; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 146¹⁰⁵⁶

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Ca-la¹⁰⁵⁷ ưa gây gỗ, không khéo ghi nhớ các tránh sự,¹⁰⁵⁸ sau đó giận hờn, hiềm trách ni chúng.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Tỳ-kheo-ni Ca-la: Sao cô ưa hay ưa gây gỗ; chuyện xong rồi, qua đêm còn ôm lòng thù hận, hiềm trách ni chúng?

Chư ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Ngài dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Ca-la.

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-

1054. Pali: akoseyya vā paribhāseyya vā, nhục mạ hay chửi bới hung dữ. Giải thích: nhục mạ bằng 10 cách. Chửi bới hung dữ, khiến cho người khác nghe mà sợ.

1055. Xem Phần I, Ch. v Ba-dật-đề 2.

1056. Pali, Pác. 5>. Căn bản: điều l>0 & l>1.

1057. Ca-la 迦羅. Pali: Candakālī. Đoạn trên, có chỗ dịch nghĩa là Hác.

1058. Xem, Ni luật, cht. 42, Tăng-già-bà-thi-sa 17; cht. l>6, Ba-dật-đề 89.

môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Sao cô ưa hay ưa gây gỗ; chuyện xong rồi, qua đêm còn ôm lòng thù hận, hiềm trách ni chúng?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, ưa gây gỗ, không khéo ghi nhớ các tránh sự, sau đó giận hờn, không hoan hỉ, mắng chửi chúng Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên. Tránh: có bốn thứ như trên.

Chúng: bốn người hay hơn bốn người.

Tỳ-kheo-ni ưa gây gỗ, đã qua đêm, sau đó còn mắng chửi chúng Tỳ-kheo-ni, nói rõ ràng, Ba-dật-đề; nói không rõ ràng, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nói vui đùa, hoặc nói gấp vội, nói một mình, nói trong mộng, hay muốn nói việc này lại nhầm nói việc kia; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 147¹⁰⁵⁹

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Ni-câu-luật tại Thích-súy-sưu¹⁰⁶⁰, nước Ca-tỳ-la. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Bạt-đà-la Ca-tỳ-la, thân hình bị sinh ung nhọt, nhờ đàn ông mổ nặn. Thân thể của Tỳ-kheo-ni này mịn màng như thân của thiên nữ không khác. Khi tay người đàn ông xúc chạm vào thân thể mịn màng của cô ni, tâm sinh đấm nhiễm, bèn ôm; muốn phá hoại phạm hạnh của ni cô. Cô liền lớn tiếng kêu la: *Đừng làm vậy! Đừng làm vậy!* Các Tỳ-kheo-ni ở gần nghe, đều đến hỏi: *Chuyện gì cô la thế? Cô ni kể rõ đầu đuôi.*

1059. Pali, Pác. 60. Ngũ phần: điều 168. Tăng kỳ: điều 1>>. Thập tụng: điều 162. Căn bản: điều 159.

1060. Thích-súy-sưu 釋迦搜. Tức Pali: sakkesu, giữa những người họ Thích. Nhưng ở đây, nhân

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách: Bạt-đà-la Ca-tỳ-la: Tỳ-kheo-ni sao lại nhờ đàn ông mổ nặn mụn nhọt?

Tỳ-kheo-ni bạch với chư Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quả trách Bạt-đà-la Ca-tỳ-la:

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Samôn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tỳ-kheo-ni sao lại nhờ đàn ông mổ nặn mụn nhọt?

Dùng vô số phương tiện quả trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, thân thể có ung nhọt, và các loại ghẻ, không thừa với chúng hay người khác¹⁰⁶¹ mà vội nhờ đàn ông mổ nặn, hoặc băng bó, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên. Tăng: cũng như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, thân thể sinh ung nhọt, các thứ ghẻ khác, không thừa bạch với chúng, mà nhờ nam tử mổ, một lần hạ dao xuống là một Ba-dật-đề. Nếu băng bó, thì mỗi nuộc dây là một Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: bạch với chúng Tăng rồi mới nhờ đàn ông mổ ung nhọt hay ghẻ; hoặc bị cưỡng lực bắt. Thủy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 148¹⁰⁶²

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một cư sĩ thỉnh Tăng chúng Tỳ-kheo-ni sáng ngày thọ thực. Trong đêm, ông sửa soạn các món ăn ngon bổ. Sáng hôm sau, đến mời ni chúng đến thọ thực.

1061. Pali: chưa xin phép Tăng hay chúng hứa khả.

1062. Pali, Pāc. 54.

Hôm đó gặp ngày tiết hội trong thành Xá-vệ, các cư sĩ đều mang thức ăn cá, thịt, cơm, cơm khô, bánh bột, cúng cho Tỳ-kheo-ni. Các Tỳ-kheo-ni nhận thức ăn này và ăn. Sau đó mới đến nhà cư sĩ để ăn. Bấy giờ, cư sĩ tự tay chế biến thức ăn cơm canh cúng dường cho các Tỳ-kheo-ni. Các Tỳ-kheo-ni nói:

- Thôi! Thôi! Cư sĩ đừng sốt nhiều.

Cư sĩ thưa:

- Con sắm sửa đầy đủ các thức ăn ngon bổ, mỗi vị một tô thịt là chỉ vì chư ni. Chư ni đừng nghĩ, con không có tín tâm mà không dùng. Các vị cứ việc dùng, con thật có tín tâm.

Tỳ-kheo-ni nói:

- Chúng tôi không nghĩ như vậy đâu! Vì hôm nay là ngày tiết hội, các cư sĩ đều mang thức ăn như cá, thịt, cơm, cơm khô, bánh bột, các thức ăn ngon bổ đến trong Tăng-già-lam cúng cho các Tỳ-kheo-ni. Chúng tôi ăn xong rồi mới đến đây. Cho nên dùng ít mà thôi!

Cư sĩ nghe đều cơ hiểm: Các Tỳ-kheo-ni này không biết nhàm chán, không tri túc. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Nhưng như vậy có gì là chánh pháp? Đã nhận lời mời của tôi trước, sao lại nhận các thức ăn của người khác ăn, rồi mới đến thọ thực nơi nhà tôi?

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiểm trách các Tỳ-kheo-ni: Đã nhận lời mời của cư sĩ rồi; sau đó sao lại nhận thức ăn khác?

Tỳ-kheo-ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Ngài dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Đã nhận lời mời của cư sĩ rồi; sau đó sao lại nhận thức ăn khác?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, trước đã nhận lời mời, hoặc đã ăn no rồi, sau lại ăn cơm, cơm khô, bánh bột, cá và thịt,¹⁰⁶³ Ba-dật-đề.

106>. Pali: ăn thêm thức ăn loại cứng (khādanīya) hay loại mềm (bhojanīya)

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào đã nhận lời mời trước, hay ăn đủ no rồi, sau lại ăn cơm, cơm khô, bánh bột, cá và thịt của người khác; mỗi miếng ăn là một Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nhận lời mời ăn chẳng phải thức ăn chánh thực¹⁰⁶⁴; hoặc mời ăn không đủ no; hoặc không được mời trước; hay ngay khi ăn nhận được thức ăn thêm; hoặc tại nhà đó nhận cả bữa ăn trước bữa ăn sau. Thầy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 149¹⁰⁶⁵

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Đề-xá là đệ tử của Tỳ-kheo-ni An Ấn. Cô có một nhà đàn-việt quen thân từ lâu. An Ấn bảo Đề-xá:

- Cô có thể cùng tôi đến nhà đàn-việt đó được không?

Đề-xá trả lời:

- Muốn đến thì cũng được.

Hai người cùng đi. Tỳ-kheo-ni An Ấn y phục chỉnh tề, không mất oai nghi. Đàn-việt thấy, tâm sinh hoan hỷ, bèn cúng dường. An Ấn thọ thực xong, về lại chùa, nói với Đề-xá:

- Đàn-việt ấy thuần thành. Hoan hỷ ưa cúng dường.

Đề-xá sinh tâm ganh tị, bèn nói:

- Đàn-việt ấy thuần thành, vì ưa cúng dường cô ấy mà!¹⁰⁶⁶

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quở trách Tỳ-kheo-ni Đề-xá: Sao cô sinh tâm ganh tị, mà nói: “Đàn-việt ấy thuần thành, vì ưa cúng dường cô ấy mà!”?

Tỳ-kheo-ni bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni Đề-xá:

1064. Chánh thực 正食; xem Phần I, Ch.v Ba-dật-đề >2 & cht. 15>.

1065. Pali, Pāc. 55. Tăng kỳ: điều 90. Thập tụng: điều 150. Căn bản: điều 1>> (& 1>2).

1066. Duyên khởi Pali: một Tỳ-kheo-ni không muốn các Tỳ-kheo-ni khác đến gia đình cư sĩ nhận cúng dường, bèn nói với các cô: Nhà đó có chó dữ, có bò hung tợn. Các cô chớ đến.

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Sao cô sinh tâm ganh tị, mà nói: “Đàn-việt ấy thuận thành, vì ưa cúng dường cô ấy mà!”?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, sinh tâm tật đố về gia đình¹⁰⁶⁷, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào đối với nhà người sinh tâm tật đố nói: Đàn-việt ấy thuận thành, vì hoan hỷ ưa cúng dường cô ấy mà! Nói rõ ràng, Ba-dật-đề, nói không rõ ràng Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la đó gọi là phạm.

Sự không phạm: sự thật là như vậy, người đàn-việt kia, chỉ có tâm tốt đối với cô ni kia nên cô ấy nói: Đàn-việt ấy thuận thành, vì hoan hỷ ưa cúng dường cô ấy mà! Hoặc nói vui chơi, nói vội gấp, nói một mình, nói trong mộng, muốn nói việc này lại nhằm nói việc khác. Thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 150¹⁰⁶⁸

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni dùng bột hương thoa vào mình. Các cư sĩ thấy đều cơ hiểm: Các Tỳ-kheo-ni này không biết tầm quý, phạm bất tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Nhưng như vậy có gì là chánh pháp? Dùng bột hương thoa vào mình, giống như bọn dâm nữ, tặc nữ không khác!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh

1067. Pali: kulamaccharin, - bủn xỉn về gia đình; giải thích (vin. iv. >12): nói xấu một gia đình trước các Tỳ-kheo-ni để các cô này không ai đến đó. Tăng kỳ: Với tâm bủn xỉn, giữ gia đình người riêng cho mình. Thập tụng: hộ tích tha gia 護惜他家.

1068. Pali, Pāc. 88. Ngũ phần: điều 15>. Thập tụng: điều 164. Căn bản: điều 166 & 167.

đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô dùng các loại bột hương thoa vào mình?

Tỳ-kheo-ni liền bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Sao các cô dùng các loại bột hương thoa vào mình?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, dùng bột hương¹⁰⁶⁹ thoa vào mình, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, dùng hương bột thoa vào mình, Ba-dật-đề

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc vì có chứng bệnh thể nào đó, hoặc bị cưỡng lực. Thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não bức bách.

ĐIỀU 151¹⁰⁷⁰

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni dùng cặn vừng (mè)¹⁰⁷¹ bôi thoa vào thân. Các cư sĩ thấy đều cơ hiềm: Các Tỳ-kheo-ni này không biết tầm quý, phạm bất tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Nhưng như vậy có gì là chánh pháp? Lấy cặn vừng (mè) bôi thoa vào thân, như bọn tặc nữ, dâm nữ!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao

1069. Pali: gandhavanneka nahāyeyya, - tắm bằng hương liệu và phẩm màu.

1070. Pali, Pác. 89. Thập tụng: điều 164; cf. điều 150 trên. Căn bản: điều 168.

1071. Hồ ma chỉ 胡麻滓. Pali: piññāka, nước cặn vừng, bột vừng, tức vừng được nghiền nát thành bột.

các cô dùng cặn vừng (mè) bôi thoa vào thân?

Tỳ-kheo-ni bạch các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tỳ-kheo-ni sao các cô dùng cặn vừng (mè) bôi thoa vào thân?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, dùng cặn vừng (mè) thoa chà vào thân¹⁰⁷², Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, dùng cặn dầu mè thoa chà trong thân, Ba-dật-đề

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: vì có bệnh như thế nào đó; hoặc bị cưỡng lực bắt.

Thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não bức bách.

ĐIỀU 152¹⁰⁷³

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni sai các Tỳ-kheo-ni thoa bóp thân mình. Các cư sĩ thấy đều cơ hiềm: Các Tỳ-kheo-ni này không biết tầm quý, phạm bất tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Nhưng như vậy có gì là chánh pháp? Sai các Tỳ-kheo-ni thoa bóp thân mình, như bọn dâm nữ, tặc nữ!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh

1072. Pali: vāsitena piññākena nahāyeyya, tắm bằng nước ướp vùng.

107>. Pali, Pác. 90. Tăng kỳ: điều 127. Thập tụng: điều 165 (cf. điều 15> & 154 dưới). Căn bản: điều 161.

đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô lại sai các Tỳ-kheo-ni xoa bóp thân mình?

Tỳ-kheo-ni liền bạch chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch với Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Sao các cô lại sai các Tỳ-kheo-ni xoa bóp thân mình?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, sai Tỳ-kheo-ni thoa bóp thân mình¹⁰⁷⁴, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, sai Tỳ-kheo-ni thoa bóp thân mình, Ba-dật-đề Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-

la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc mắc chứng bệnh thế nào đó, hoặc bị cưỡng lực bắt thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 153¹⁰⁷⁵

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni sai Thức-xoa-ma-na thoa chà thân. Các cư sĩ thấy đều cơ hiềm: Các Tỳ-kheo-ni này không biết tầm quý, phạm bất tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Nhưng như vậy có gì là chánh pháp? Sai Thức-xoa-ma-na thoa chà trong thân, như bọn dâm nữ, tặc nữ không khác!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

1074. Khái ma 揩摩. Pali: ummaddāpeyya parimaddāpeyya, tự mình chà xát (chà đầu) và nhờ người khác chà xát.

1075. Pali, Pác. 9l. Tăng kỳ: điều 129. Thập tụng: điều 165. Căn bản: 162.

Sao các cô lại sai Thức-xoa-ma-na thoa bóp thân?

Tỳ-kheo-ni liền bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Sao các cô lại sai Thức-xoa-ma-na thoa bóp thân?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, sai Thức-xoa-ma-na thoa bóp thân thể, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, sai Thức-xoa-ma-na thoa chà thân thể,

Ba-dật-

ề

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-

la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc mắc bệnh thể nào đó, hoặc bị cường lực bắt thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 154¹⁰⁷⁶

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni sai Sa-di-ni xoa chà thân thể. Các cư sĩ thấy đều cơ hiềm: Các Tỳ-kheo-ni này không biết tầm quý, phạm bất tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Nhưng như vậy có gì là chánh pháp? Sai Sa-di-ni xoa chà trong thân thể giống như bọn dâm nữ tặc nữ không khác!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, chê trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô lại sai Sa-di-ni xoa chà thân thể?

Tỳ-kheo-ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch
lên Đức

1076. Pali, Păc. 92. Ngũ phần: điều 128. Thập tụng: điều 165.

Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Sao các cô lại sai Sa-di-ni xoa chà thân thể?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, sai Sa-di-ni xoa chà thân thể, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, sai Sa-di-ni xoa chà thân thể, Ba-dật-đề

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc mắc bệnh thể nào đó, hay bị cường lực bắt thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 155¹⁰⁷⁷

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni sai phụ nữ bạch y xoa chà thân thể. Các cư sĩ thấy đều cơ hiềm: Các Tỳ-kheo-ni này không biết tầm quý, phạm bất tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Nhưng như vậy có gì là chánh pháp? Sai phụ nữ bạch y thoa chà trong thân thể, giống như bọn dâm nữ tặc nữ!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, chê trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô lại sai phụ nữ bạch y xoa chà nơi thân thể?

Tỳ-kheo-ni bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc

1077. Pali, Pāc. 9>. Tăng kỳ: điều 126 (cf. điều 1>0).

không nên làm. Tỳ-kheo-ni sao các cô lại sai phụ nữ bạch y xoa chà nơi thân thể?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, sai phụ nữ bạch y xoa chà thân thể, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, sai phụ nữ bạch y xoa chà thân thể, Ba-dật-đề Tỳ-kheo, Đột-kiết-la, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-

la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc mắc phải chứng bệnh thế nào đó, hay bị cường lực bắt thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 156¹⁰⁷⁸

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà có ý nghĩ, mặc váy lót¹⁰⁷⁹ cho mình phồng lên¹⁰⁸⁰. Các cư sĩ thấy đều cơ hiểm: Các Tỳ-kheo-ni này không biết tầm quý, phạm bất tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Nhưng như vậy có gì là chánh pháp? Mặc váy lót cho mình phồng lên, giống như bọn dâm nữ tặc nữ!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quở trách Thâu-la-nan-đà: Tại sao cô lại có ý nghĩ mặc y độn bông, khiến cho mình phồng lên?

Tỳ-kheo-ni liền bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Thâu-la-nan-đà:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc

1078. Pali, Pāc. 86. Cf. Ngũ phần: điều 205 & 206.

1079. Trữ khóa y (袖+由+衣, quần chèn bó đùi. Pali: sanghāni váy hay quần đùi.

1080. Duyên khởi Pali (Vin.iv. >>9): một nữ tín chủ nhờ một ni cô mang một cái váy lót đến cho người khác. Cô ni vì không tiện bỏ váy vào bát, nên mặc vào người. Giữa đường, giầy lưng đứt,

không nên làm. Tại sao Tỳ-kheo-ni lại có ý nghĩ mặc váy lót, khiến cho mình phồng lên?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, mặc váy lót¹⁰⁸¹, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Quần lót: dùng lông mịn, hoặc vải kiếp-bối, hoặc câu-giá-la, hoặc cỏ nhũ hiệp, hoặc sô-ma, hoặc bằng tơ tằm, tất cả đều Ba-dật-đề

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc có bệnh thế nào đó, bên trong mặc y bệnh, ngoài mặc niết-bàn-tăng, kể đó mặc ca-sa; hoặc bị cưỡng lực. Thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 157¹⁰⁸²

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni chứa những thứ của phụ nữ dùng, để trang điểm thân, như vòng, xuyên và những thứ sử dụng cho chỗ kín. Các cư sĩ thấy đều cơ hiểm: Các Tỳ-kheo-ni này không biết tầm quý, phạm bất tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Nhưng như vậy có gì là chánh pháp? Chứa các đồ trang sức của phụ nữ như vòng, như xuyên và những đồ sử dụng cho chỗ kín, giống như bọn dâm nữ, tặc nữ!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô lại chứa những đồ trang sức của phụ nữ như vòng, như xuyên và những đồ sử dụng cho chỗ kín?

1081. Cf. Ngũ phần, điều 205: ... mặc y theo cách kỹ nữ..., điều 206: ... mặc y theo cách phụ nữ bạch y...

1082. Pali, Pác. 87. Ngũ phần: điều 158 (cf. điều 161 & 162). Thập tụng: điều 160. Căn bản: điều 170.

Các Tỳ-kheo-ni liền bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tỳ-kheo-ni sao lại chứa những đồ trang sức của phụ nữ như vòng, như xuyên và những đồ sử dụng cho chỗ kín?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, chứa những đồ trang sức của phụ nữ, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy. Bấy giờ, các Tỳ-

kheo-ni gặp phải mạng nạn, phạm hạnh nạn, nghi không dám mặc những đồ trang sức như vậy để chạy. Phật dạy:

- Từ nay về sau, nếu gặp mạng nạn, phạm hạnh nạn, cho phép mặc những đồ trang sức để tẩu thoát.

Từ nay về sau nên kiết giới như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, chứa¹⁰⁸³ những đồ trang sức của phụ nữ, Ba-dật-đề. Trừ trường hợp đặc biệt.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, chứa đồ trang sức của phụ nữ như vòng, xuyên, các thứ dùng để sử dụng cho những nơi kín, cho đến dùng vỏ cây làm tóc, tất cả đều Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc có bệnh như thế nào đó, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn, mặc để chạy, hoặc bị cường lực bắt. Thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 158¹⁰⁸⁴

108>. Pali, Păc. 87: itthāṅkāram dhāreyya, mang (đeo) đồ trang sức phụ nữ.

1084. Pali, Păc. 84. Ngũ phần: điều 142. Thập tụng: điều 148. Tăng kỳ: điều 112. Căn bản:

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni mang dép da¹⁰⁸⁵, cầm dù đi đường. Các cư sĩ thấy đều cơ hiểm: Các Tỳ-kheo-ni này không biết tầm quý, phạm bất tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Nhưng như vậy có gì là chánh pháp? Mang dép da, cầm dù đi đường, giống như bọn dâm nữ, tặc nữ!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô mang dép da, cầm dù đi đường?

Tỳ-kheo-ni liền bạch các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Sao các cô mang dép da, cầm dù đi đường?

Dùng vô số phương tiện quả trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, mang dép da, cầm dù đi ngoài đường, Ba-dật-đê.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy. Bấy giờ, có các Tỳ-

kheo-ni ở chỗ tiểu thực, đại thực, hoặc tập hợp vào ban đêm, hoặc khi thuyết giới. Trên đường đi, gặp lúc trời mưa thấm ướt, làm hư hoại sắc y mới nhuộm. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, vì hộ thân, hộ y, hộ ngoại cụ, cho phép làm dù bằng vỏ cây, bằng lá, bằng tre để che trong Tăng-già-lam.

Bấy giờ có các Tỳ-kheo-ni gặp lúc trời mưa đi chân không, bị bùn làm làm bẩn chân, làm bẩn y, làm bẩn tọa cụ. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, vì hộ thân, hộ y, hộ tọa cụ cho phép làm guốc để mang trong Tăng-già-lam.

Các Tỳ-kheo-ni tuy làm guốc để mang, nhưng vẫn cứ làm bẩn y, làm bẩn chân, làm bẩn tọa cụ. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau cho phép bên dưới mang bằng vỏ cây. Vỏ cây bị

điều 157 & 158.

1085. Cách tử 革屣. Pali: upāhana, giày dép (chung các thứ).

rớt thì dùng dây buộc lại. Nếu bị đứt, cho phép dùng cước, hoặc lông hoặc vỏ cây bó dính nơi chân.

Từ nay về sau nên kiết giới như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, mang dép da, cầm dù đi, Ba-dật-đề. Trừ những trường hợp đặc biệt.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, mang giày dép, cầm dù đi, Ba-dật-đề. Trừ những trường hợp đặc biệt.

Tỳ-kheo-ni mang giày dép, tùy theo đi trong phạm vi một thôn, mỗi mỗi thôn đều Ba-dật-đề. Nơi không có thôn, vùng A-lan-nhã, đi mười lý thì một Ba-dật-đề. Đi dưới một thôn, Đột-kiết-la. Dưới mười lý, Đột-kiết-la. Đi trong phạm vi một giới, Đột-kiết-la.

Phương tiện muốn đi mà không đi, hoặc hẹn đi mà không đi, tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc mắc bệnh như thế nào đó; hoặc vì hộ thân, hộ y, hộ ngọa cụ; ở trong Tăng-già-lam; làm dù bằng vỏ cây, bằng lá, bằng tre, dùng để che mà đi. Hoặc vì hộ thân, hộ y, hộ ngọa cụ nên làm guốc dép để đi trong Tăng-già-lam thì không phạm. Hoặc bị cưỡng lực bắt, hoặc bị trói nhốt, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn, mang guốc dép, cầm dù đi. Thủy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách¹⁰⁸⁶.

ĐIỀU 159¹⁰⁸⁷

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni, đánh xe đi trên đường. Các cư sĩ thấy đều cơ hiểm: Các Tỳ-kheo-ni này không biết tầm quý, phạm bất tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Nhưng như vậy có gì là chánh pháp? Đánh xe đi ngoài đường như bọn dâm nữ, tặc nữ!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiểm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô đánh xe đi trên đường?

1086. Bản Hán, hết quyển 29.

1087. Pali, Pác. 85. Ngũ phần: điều 141. Thập tụng: điều 145. Tăng kỳ: điều III.

Tỳ-kheo-ni liền bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Sao các cô đánh xe đi trên đường?

Dùng vô số phương tiện quả trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, ngồi xe cộ đi đường, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kết giới như vậy. Bấy giờ, có các Tỳ-kheo-ni già yếu, suy nhược, bị bệnh, khí lực ốm gầy, không thể đi từ trú xứ này đến trú xứ kia được. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, cho phép đi bằng xe kéo bộ,¹⁰⁸⁸ tất cả xe người nữ¹⁰⁸⁹.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni có nạn sự, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn, nghi không dám ngồi xe chạy. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau gặp phải các nạn như vậy, cho phép ngồi xe mà

hay. Từ nay nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, không bệnh, ngồi xe cộ mà đi, Ba-dật-đề. Trừ trường hợp đặc biệt.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Xe cộ¹⁰⁹⁰: có bốn loại: cộ bằng voi, cộ bằng ngựa, cộ bằng xe, cộ do người đi bộ.

Tỳ-kheo-ni nào không bệnh, cỡi một trong các loại xe đi, tùy theo cương giới của thôn đã đi, mỗi thôn, một Ba-dật-đề. Nếu A-lan-nhã không có thôn, đi mười lý, một Ba-dật-đề; dưới một thôn hay dưới mười

1088. Hán: bộ văn thặng (thừa) 步挽乘.

1089. Hán: nhất thiết nữ thặng 一切女乘. Có lẽ loại xe chỉ dành cho phụ nữ. Các bộ không thấy đề cập loại xe này. Đoạn được, nói là chủng chủng nữ thặng 種種女乘 (Để bản: an 安; Tống-Nguyên-Minh: nữ 女)

1090. Thừa (hay thặng) 乘, chỉ chung các phương tiện chuyên chở: xe, cộ, kiệu, cang. Pali: yāna, định nghĩa: vayhā, kiệu đi núi, ratha, xe do con vật kéo, sakata, xe tải, sandamānikā, chiến xa, sivikā, cang, pātankī, kiệu.

lý, Đột-kiết-la. Nếu đi trong giới vức một gia đình, Đột-kiết-la. Phương tiện muốn đi mà không đi, hẹn mà không đi, tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc có bệnh thế nào đó, đi xe các loại cho người nữ;¹⁰⁹¹ hoặc mạng nạn cỡi xe để chạy, hoặc bị cường lực bắt dẫn. Thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.